

KẾ HOẠCH
Hoạt động chuyên môn năm học 2025 - 2026

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT- GDTH ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026; Công văn số 1315/BGDĐT- GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 5954/SGD&ĐT- GDMN&TH ngày 26/8/2025 của Sở GD-ĐT Hải Phòng về hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch số 45/KH-THĐH ngày 30/8/2025 của trường Tiểu học Đăng Hải về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 -2026;

Căn cứ kết quả hoạt động chuyên môn đạt được năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế nhà trường. Bộ phận phụ trách chuyên môn trường Tiểu học Đăng Hải xây dựng kế hoạch công tác chuyên môn năm học 2025 - 2026 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 – 2026

1.1. Học sinh:

Tổng số học sinh toàn trường: 2308 học sinh, số lớp 50; số lớp học 2 buổi/ngày: 20/50 lớp đạt tỉ lệ 40%

Khối	TSHS tháng 9	Nữ	HSKT	HS học 2 buổi/ngày	HS đăng kí bán trú
1	458	222	3	455	392
2	454	199	1	453	434
3	447	205	1	0	0
4	473	220	6	0	0
5	476	238	1	0	0
Toàn trường	2308	1084	12	908	826

2.2. Giáo viên:

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 78, trong đó: 3 CBQL, 71 giáo viên (có 8 HĐ), 1 tổng phụ trách và 03 nhân viên. Trong đó: 59 GV VH; 01 GV Âm nhạc; 3 GV Mỹ thuật; 07 GV Tiếng Anh; 01 GV Tin học.

- Trình độ: Thạc sĩ: 9 đạt 11%; Đại học: 68 đạt 87%; Cao đẳng: 01 đạt 1% (Nhân viên)

1.3. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích đất nhà trường: 6043m²; diện tích sân chơi: 1400m². Trường có tổng số phòng học và phòng làm việc: 39 phòng.

+ Số điểm trường: 02;

+ Phòng hành chính quản trị: phòng HT; PHT; Kế toán; bảo vệ

+ Khối phòng học: 37 phòng. (Trong đó: 36 phòng học văn hóa và 01 phòng Tin học). Các phòng học đã được trang bị đầy đủ máy tính, ti vi trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học. Phòng hội trường ngăn đôi làm 2 phòng chức năng.

+ Khối phụ trợ: phòng họp GV; phòng Y tế, phòng nghỉ GV; phòng Đội TN;

- Cơ sở vật chất thực hiện bán trú: Trường có khu bếp nấu hiện đại 1 chiều; đủ phục vụ khoảng 900 học sinh đăng ký ăn bán trú. Nhà trường đã mua sắm, bổ sung các trang thiết bị, đủ điều kiện cho nhà bếp hoạt động cho năm học mới.

Như vậy, hiện nay nhà trường thiếu nhiều phòng học và phòng chức năng (Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật); thiếu khối phòng hỗ trợ học tập như Thư viện; Tư vấn học đường, hỗ trợ GD khuyết tật; phòng truyền thống; không có nhà ăn riêng nên học sinh bán trú được tổ chức ăn tại lớp.

+100% các lớp có góc thư viện trên lớp. 100% các phòng học đều có thiết bị nghe nhìn, có ti vi, máy soi, máy chiếu, mạng Internet.

2. Thuận lợi – khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Luôn nhận được sự quan tâm của Sở GD&ĐT, UBND phường Hải An quan tâm đến công tác giáo dục.

- Có đủ giáo viên dạy văn hóa và một số giáo viên dạy các bộ môn: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh có trách nhiệm với công việc. Phong trào tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên ngày càng được nâng cao, sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học rõ nét.

- Khuôn viên nhà trường rộng - xanh - sạch - đẹp; trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy - học; chế độ chính sách của giáo viên và học sinh được chi trả kịp thời đầy đủ.

- Phụ huynh học sinh có sự phối hợp với nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi việc huy động học sinh ra lớp; học sinh ngoan và có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập.

Giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn là 100%. Nhiều năm liền trường được công nhận Chuẩn phổ cập tiểu học mức độ 3, không có học sinh bỏ học. Chất lượng đại trà luôn ổn định vững chắc. Năm học 2024 – 2025, số HS chuyển lớp đạt 99,7%, chuyển cấp đạt 100%; tập thể đạt danh hiệu “***Tập thể lao động xuất sắc***”.

2.2. Khó khăn

- Địa bàn thực hiện nhiệm vụ của nhà trường rộng; Trường có hai khu ở cách xa nhau (2 km); chỉ đủ phòng học triển khai dạy học 2 buổi/ ngày đối với khối 1,2. Khối 3,4,5 học 1 buổi/ngày.

- Phòng học nhỏ. Ngăn hội trường làm phòng học (diện tích nhỏ 39m²). Thiếu nhiều phòng học chức năng, phòng học bộ môn, thiếu 01 phòng Tin học khu A, chưa có sân tập riêng cho học sinh

- Sĩ số học sinh trên lớp đông, trung bình 46 HS/ lớp.

- Nhà trường chưa có đủ giáo viên dạy Tin học chương trình GDPT 2018;

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 - 2026

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (CTGDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp; rà soát điều chỉnh ngữ liệu SGK phù hợp với thực tiễn thực hiện chính quyền 2 cấp, tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; triển khai nội dung giáo dục STEM cấp tiểu học; giáo dục QP- AN, khung năng lực số....

2. Đổi mới công tác chỉ đạo chuyên môn và nâng cao chất lượng dạy và học. Nâng cao năng lực giáo viên. Đẩy mạnh việc học tập bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch của các cấp và các Mô đun dựa trên kết quả đánh giá năm học

trước. Tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ tay nghề, đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên.

3. Đổi mới đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư 27, Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh.

4. Chú trọng đến chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục kỹ năng sống, phụ đạo học sinh yếu kém, nâng cao chất lượng đại trà. Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

5. Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học theo Công văn 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Triển khai thực hiện Khung năng lực số; Học bạ số; Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục. Ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

7. Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục HS thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, nâng cao năng lực các hoạt động Đội TNTP HCM.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (CTGDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp; rà soát điều chỉnh ngữ liệu SGK phù hợp với thực tiễn thực hiện chính quyền 2 cấp, tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; triển khai nội dung giáo dục STEM cấp tiểu học; giáo dục QP- AN, kỹ năng công dân số....

1.1. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

a. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh lớp 1, lớp 2 được học 2 buổi/ngày đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, 9 buổi với 33 tiết/tuần.
- 100% học sinh lớp 3 được học 6 buổi/tuần với 30 tiết/ tuần.
- 100% học sinh lớp 4, lớp 5 được học 7 buổi/ tuần với 33 tiết/ tuần.
- 100% các khối lớp đảm bảo các môn học và hoạt động giáo dục theo yêu cầu cần đạt của chương trình Giáo dục phổ thông 2018.
- Nâng cao chất lượng tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

b. Giải pháp:

- Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học, đảm

bảo không tổ chức dạy học quá 7 tiết/ngày theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 32/TT-DGDĐT; Hướng dẫn số 2564/SGDĐT-GDTH; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo các yêu cầu: Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, giáo viên tuyệt đối không giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Động viên cha mẹ học sinh, cộng đồng, đầu tư, đóng góp nhân lực, trí lực, tài lực để thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh trong hoạt động tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

-Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (theo tuần):

STT	MÔN HỌC	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	MÔN HỌC BẮT BUỘC					
1	Tiếng Việt	12	10	7	7	7
2	Toán	3	5	5	5	5
3	Đạo đức	1	1	1	1	1
4	TNXH	2	2	2		
5	Khoa học				2	2
6	LS&DL				2	2
7	Giáo dục thể chất (TD)	2	2	2	2	2
8	Âm nhạc	1	1	1	1	1
9	Mĩ thuật	1	1	1	1	1
10	Tin học			1	1	1
11	Công nghệ			1	1	1
12	Tiếng Anh			4	4	4
II	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẮT BUỘC					
13	HĐTN/ GDĐT	3	3	3	3	3
III	MÔN HỌC TỰ CHỌN					
14	Tiếng Anh	2	2			
IV	HD Củng cố, Tăng cường					
15	Tiếng Việt tăng cường	2	2			
16	Toán tăng cường	2	2			
17	Độc thư viện	1	1		1	1
18	Kĩ năng sống				1	
19	Tiếng Anh có GV nước ngoài dạy	1	1	1	1	1
20	Giáo dục STEM			1		1
Tổng số tiết/ tuần		33	33	30	33	33
Số buổi dạy / tuần		9 buổi	9 buổi	6 buổi	7 buổi	7 buổi

1.2. Tổ chức dạy học ngoại ngữ 1, Tin học theo chương trình cấp tiểu học

1.2.1. Dạy học ngoại ngữ 1

a. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh được học Tiếng Anh từ lớp 1 đến lớp 5.

- Đối với lớp 1,2:

+ Tổ chức tiếng Anh tự chọn 2 tiết/tuần, thực hiện công văn số 681/BGDĐT- GDTH của BGDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 theo CT GDPT 2018

+ Tổ chức dạy đủ 4 kỹ năng là nghe, nói, đọc và viết, trong đó tập trung phát triển chủ yếu hai kỹ năng là nghe và nói.

+ Nội dung dạy học đảm bảo tính phù hợp với chương trình, mục tiêu bài học, học sinh và điều kiện thực hiện tại địa phương.

** Đánh giá kết quả học tập của học sinh.*

Thực hiện đánh giá kết quả học tập của học sinh học tiếng Anh lớp 1, lớp 2 theo quy định về đánh giá học sinh tiểu học của Bộ GDĐT.

Thực hiện đánh giá năng lực tiếng Anh của học sinh tập trung chủ yếu vào đánh giá thường xuyên với các kỹ thuật đánh giá đa dạng và phù hợp; đánh giá định kỳ nhẹ nhàng, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, không tạo tâm lý căng thẳng cho học sinh và chủ yếu tập trung vào kỹ năng là nghe và nói.

- Đối với lớp 3,4,5

+ Tổ chức dạy học Tiếng Anh bắt buộc 4 tiết/tuần, thực hiện Công văn số 816/BGDĐT- GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1088/SGDĐT-GDTH ngày 13/5/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học

** Đánh giá kết quả học tập của học sinh.*

Thực hiện đánh giá kết quả học tập của học sinh học tiếng Anh lớp 3,4,5 theo quy định về đánh giá học sinh tiểu học của Bộ GDĐT.

b. Giải pháp:

- Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 với bộ sách Tiếng Anh Phonics Smart của Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã được nhà trường lựa chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT- GDTH ngày 04/3/2020.

- Triển khai Chương trình môn tiếng Anh bắt buộc lớp 3,4,5 với bộ sách Global Success của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã được nhà trường lựa chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo triển khai dạy học môn Tiếng Anh đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển hai kỹ năng nghe và nói. Đa dạng hình thức dạy và học tiếng Anh, tạo môi trường ngôn ngữ thuận lợi, tạo cơ hội để học sinh được thể hiện khả năng tiếng Anh.

- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Tăng cường sử dụng các phần mềm tiếng Anh hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý và giáo viên tiếng Anh tham dự đầy đủ các chuyên đề theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

- Khuyến khích học sinh các khối lớp tham gia kỳ thi giải Toán bằng Tiếng Anh qua mạng Internet, kỳ thi Violympic Tiếng Anh qua mạng (IOE).

- Phối hợp với trung tâm triển khai đối với khối 1,2,3,4,5: dạy CLB Tiếng Anh –Toán với thời lượng 2 tiết/tuần; Tiếng Anh yếu tố nước ngoài với thời lượng 1 tiết/tuần trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh.

1.2.2. Dạy học môn Tin học.

- Nhà trường thực hiện dạy học môn Tin học bắt buộc với thời lượng 1 tiết/tuần, thực hiện Công văn số 816/BGDĐT- GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1088/SGDĐT- GDTH ngày 13/5/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học cho tất cả học sinh lớp 3, 4, 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020; Công văn 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

- Nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Đối với lớp 3, 4, 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT ngay đầu năm học. Khối 1,2 dạy kỹ năng công dân số 9 tiết/ năm học. Các khối 3,4,5 dạy kỹ năng công dân số lồng ghép trong môn Tin học và các môn học khác cho phù hợp.

1.3. Rà soát điều chỉnh ngữ liệu SGK phù hợp với thực tiễn thực sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp.

- Ngay từ đầu tháng 8/2025 nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn đã thực hiện rà soát ngữ liệu SGK của tất cả các môn học, điều chỉnh lại ngữ liệu phù hợp với thực tiễn thực hiện chính quyền hai cấp theo công văn hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

(Phụ lục 1. Kế hoạch điều chỉnh ngữ liệu SGK hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp)

1.4. Dạy học nội dung giáo dục " Địa phương em" và tổ chức dạy học Giáo dục địa phương theo chương trình GDPT 2018

a. Nội dung

Triển khai thực hiện nội dung chương trình phải cụ thể hóa chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng, thái độ, tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Trang bị cho học sinh những hiểu biết cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, chính trị - xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... Hải Phòng. Từ đó, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa của cộng đồng dân cư, xây dựng văn hóa, kinh tế - xã hội Hải Phòng ngày càng phát triển.

- Hình thành các năng lực, phẩm chất học sinh được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Bên cạnh đó, phát triển cho học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội; Vận dụng kiến thức (tự nhiên, văn hóa, xã hội) vào thực tiễn, ứng xử với tự nhiên phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Nguồn tài liệu: Sử dụng tài liệu Sở GD&ĐT gửi về, Tài liệu giáo dục địa phương dành cho giáo viên.

+ Nội dung giáo dục của địa phương khối 1,2,3 được tổ chức dưới hình thức dạy lồng ghép các môn: Đạo đức, TNXH, Âm nhạc, Mỹ thuật ... Thời lượng mạch nội dung “ Địa phương em” khối lớp 4 là 6% trong tổng thời lượng 70 tiết của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí.

b. Giải pháp

- Căn cứ Khung chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học thành phố Hải Phòng, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Nội dung giáo dục địa phương xây dựng lồng ghép vào chương trình các môn học và hoạt động trải nghiệm tại 100% các khối lớp đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, trình độ nhận thức của học sinh.

(Phụ lục 2: Kế hoạch dạy học lồng ghép nội dung Giáo dục địa phương)

- Tổ chức dạy học mạch nội dung " Địa phương em" đối với lớp 4 đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định tại chương trình GDPT 2018.

- GV chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục các môn học. Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh... vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lí. Tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

- Tổ chức cho giáo viên tham gia tập huấn hướng dẫn về nội dung, hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong thực hiện nội dung giáo dục địa phương do sở, phòng GD&ĐT tổ chức.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương.

1.4. Tổ chức thực hiện lồng ghép nội dung Giáo dục Quốc phòng - An Ninh trong các môn học và HĐGD.

a. Nội dung

- Thực hiện theo chỉ đạo của Thông tư số 08/2024/TT - BGDDT về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục Quốc phòng và An ninh trong trường tiểu học và trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục Quốc phòng và An ninh linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Nội dung giáo dục An ninh - Quốc phòng xây dựng lồng ghép vào chương trình các môn học và hoạt động trải

nghiệm tại 100% các khối lớp đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, trình độ nhận thức của học sinh.

- Tuyên truyền, giáo dục yêu tổ quốc, tự tôn dân tộc, chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo... thực hiện học đi đôi với hành, gắn kiến thức lý thuyết của các môn học với tìm hiểu thực tiễn địa phương, góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung của học sinh trong nhà trường.

- Nội dung dạy học lồng ghép được thực hiện thông qua các môn học: Tiếng Việt, Đạo đức, TN&XH (lớp 1; 2; 3), Nghệ thuật, HĐTN, Lịch sử, Địa lý (lớp 4; 5) tập trung giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa, niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, giới thiệu chủ quyền biển đảo của Việt Nam, giáo dục tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau, có ý thức tổ chức kỉ luật trong học tập.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn về quốc phòng và an ninh, chủ quyền biên giới, biển đảo và đời sống kinh tế-xã hội của địa phương.

- Nâng cao nhận thức đầy đủ trách nhiệm của CB, GV, NV về tầm quan trọng của GDQP&AN cho học sinh và trách nhiệm của từng cá nhân về công tác QP&AN trong nhà trường, tại địa phương trong tình hình hiện nay.

b. Giải pháp:

Tổ chức thực hiện giáo dục Quốc phòng - An ninh trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

(Phụ lục 3: Kế hoạch dạy học lồng ghép nội dung giáo dục Quốc phòng - An ninh)

- Triển khai kế hoạch của BGH tới tất cả các giáo viên,
- Có giải pháp quản lý theo dõi tiến độ dạy học lồng ghép, tư vấn thường xuyên để các thành viên đảm bảo kế hoạch, kiểm tra việc thiết kế kế hoạch dạy học có nội dung lồng ghép, dự giờ các tiết có nội dung lồng ghép, xây dựng và triển khai một số chủ đề có nội dung lồng ghép.

- Các nội dung lồng ghép phải được thể hiện rõ trong KHBD, tổ chức thành hoạt động: có hệ thống câu hỏi phù hợp, học sinh được quan sát trình bày, bày tỏ quan điểm hoặc rút kinh nghiệm bản thân, nội dung của các hoạt động giúp định hướng suy nghĩ và hành động tích cực trước các vấn đề đặt ra.

- Khuyến khích giáo viên sưu tầm thêm các tranh ảnh, Clip, hiện vật, tấm gương độc đáo về nội dung có liên qua đến Quốc phòng an ninh.

1.5. Tổ chức thực hiện giáo dục STEM

a. Nội dung:

Tăng cường việc áp dụng giáo dục STEM trong thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; thống nhất nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục STEM. Tạo cơ hội để học sinh tích hợp kiến thức, kỹ năng ở các môn học đặc thù cho giáo dục STEM như: Tự nhiên và Xã hội (lớp 1 đến lớp 3) hay Khoa học (lớp 4, lớp 5), Công Nghệ, Tin học, Toán và Mỹ thuật; từ đó vận dụng kiến thức, kỹ năng có được này để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm, khám phá thực tế cuộc sống, có những hiểu biết ban đầu về một số nghề nghiệp quen thuộc liên quan đến lĩnh vực STEM.

Các hình thức tổ chức giáo dục STEM: 1. Bài học STEM; 2. Hoạt động trải nghiệm STEM; 3. Làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

b. Giải pháp

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Mỗi khối lớp xây dựng ít nhất 03 bài học STEM/ học kì.

(Phụ lục 4: Kế hoạch dạy học lồng ghép nội dung giáo dục Stem)

Tổ chức các hoạt động giáo dục STEM bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh; thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp, không gây áp lực, quá tải cho học sinh và giáo viên.

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM đảm bảo nguyên tắc khoa học, tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả

Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên thực hiện giáo dục STEM; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp; tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn và báo cáo Phòng GDĐT trong quá trình thực hiện.

Có thể sử dụng nguồn học liệu gồm: tài liệu tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên; các chủ đề/bài học STEM do các chuyên gia và giáo viên xây dựng qua các đợt tập huấn tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>

- Phối hợp với trung tâm triển khai dạy giáo dục Stem đối với học sinh **khối 3** với thời lượng 1 tiết/tuần trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh.

1.6. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục kỹ năng công dân số.

a. Nội dung:

Triển khai thực hiện giáo dục 7 miền kỹ năng công dân số trong môn Tin học và lồng ghép trong các môn học và HĐGD theo Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

Tăng cường việc áp dụng giáo dục Kỹ năng Công dân số trong thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

Các hình thức tổ chức giáo dục Kỹ năng Công dân số: Dạy học môn tin học thực hiện chương trình GDPT 2018 và Giáo dục kỹ năng công dân số tích hợp trong dạy các môn học ở tiểu học.

b. Giải pháp

Tổ chức thực hiện giáo dục Công dân số trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

(Phụ lục 5: Kế hoạch dạy học lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng công dân số)

Tổ chức các hoạt động giáo dục Kỹ năng Công dân số bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh; thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp, không gây áp lực, quá tải cho học sinh và giáo viên.

Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên thực hiện giáo dục Công dân số; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục Kỹ năng Công dân số để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp; tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn trong quá trình thực hiện.

Sử dụng nguồn học liệu: Bộ tài liệu tập huấn triển khai thí điểm giáo dục kỹ năng công dân số theo chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đổi mới công tác chỉ đạo chuyên môn và nâng cao chất lượng dạy và học

2.1. Kế hoạch bài dạy:

a. Chỉ tiêu:

- 68/68 đ/c xây dựng kế hoạch bài dạy và gửi lên hệ thống hồ sơ số.
- Kế hoạch bài dạy mới 68/68 đ/c = 100%. Trong đó: Xếp loại Tốt: 61 đ/c, đạt tỉ lệ 90%; Khá: 7 đ/c, đạt tỉ lệ 10%.

b. Giải pháp:

- Năm học 2025-2026 nhà trường chuẩn bị tốt các tài liệu như: SGK, SGK chuẩn kiến thức, sách nghiệp vụ, sách tham khảo v.v... phục vụ công tác nghiên cứu của giáo viên.

- Tập huấn cho giáo viên biết sử dụng thành thạo vi tính, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để cập nhật thông tin, thiết kế bài dạy có hỗ trợ công nghệ thông tin.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bài dạy theo đúng chương trình TKB. Kế hoạch bài dạy thể hiện rõ đặc trưng phân môn, trình bày khoa học, đẹp, đúng quy định. Chỉ đạo đổi mới cách thiết kế bài dạy để dạy theo từng nhóm học sinh trong lớp tránh dập khuôn máy móc, hình thức.

- Kế hoạch bài dạy cô đọng, xúc tích, ngắn gọn thể hiện rõ hướng đổi mới phương pháp, hệ thống câu hỏi ngắn gọn, phân chia thời gian hợp lý.

- Các loại hồ sơ khác được cập nhật thường xuyên theo đúng quy định CM.

- Tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục địa phương, giáo dục An ninh - Quốc phòng, QCN, giáo dục STEM, rèn KNS, giáo dục nhận thức về quyền và bổ phận của trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, bảo vệ môi trường, biển đảo, giáo dục ATGT, tài liệu Lịch sử - Địa lý Hải Phòng, giáo dục phòng chống đuối nước vào nội dung bài dạy ở các môn Lịch sử, Địa lý, Tiếng Việt, Toán, các môn học khác.

2.2. Giảng dạy:

a. Chỉ tiêu:

- Phần đầu có 100% số giờ dạy của giáo viên xếp loại từ đạt yêu cầu trở lên, không có giờ dạy chưa đạt yêu cầu.

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, trong đó: Xếp loại Tốt: 55/68 đ/c, đạt tỉ lệ 80%; Khá: 13 đ/c, đạt tỉ lệ 20%.

- 100% CB, GV, NV và học sinh tham gia luyện thực hành nói, viết chuẩn tiếng Việt; đặc biệt phát âm chuẩn triệt để L/N.

- 100% giáo viên chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo AI vào dạy học hiệu quả, ứng dụng STEM vào giảng dạy.

- Thực hiện quy chế chuyên môn: Tốt: 68/68 đ/c = 100%;

- Công tác tự bồi dưỡng thường xuyên: 100% GV hoàn thành

b. Giải pháp:

- Chỉ đạo việc dạy học phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, cụ thể đến từng nhóm học sinh, tăng cường vai trò chủ động của giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch bài học cho các môn học và các hoạt động giáo dục theo hướng hiệu quả, linh hoạt, vừa sức học sinh. Thực hiện dạy đủ các môn không cắt xén chương trình, bỏ giờ, bỏ tiết ở bất cứ môn học nào.

- Thể hiện đổi mới phương pháp theo hướng: Tạo cho học sinh có môi trường thân thiện, gần gũi và tự tin, năng động trong học tập và sáng tạo trong việc vận dụng kiến thức vào thực tế.

- Tăng cường vai trò tương tác giữa Trò-Trò, Trò-Tài liệu, Trò-Thầy giúp học sinh được tự hoạt động, tích cực chủ động tiếp thu kiến thức.

- Sử dụng linh hoạt các thành tố tích cực về phương pháp dạy học, giáo dục STEM, tổ chức lớp học của các mô hình dạy học tiên tiến để thực hiện đổi mới cách thức các hoạt động giáo dục đảm bảo nhẹ nhàng, tự nhiên hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo đồng thời từng bước định hướng, phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

- Giáo viên tích cực sử dụng, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học hiện có và làm mới đồ dùng dạy học, thường xuyên kiểm tra việc sử dụng đồ dùng trên lớp của giáo viên.

- Quan tâm đến mọi đối tượng học sinh, nhất là đối tượng học sinh kém, học sinh khuyết tật.

- Xây dựng nề nếp học tập cho học sinh, tăng cường vai trò của học sinh trong giờ học.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn ở tất cả các môn học và hoạt động giáo dục. Lập kế hoạch chuyên đề cho từng tổ, khối ngay từ đầu năm học.

- Tích hợp dạy học lồng ghép các nội dung giáo dục như: Truyền thống địa phương, QP-AN, giáo dục STEM, Kỹ năng công dân số, bảo vệ môi trường, ATGT, biển đảo, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, v.v..

- Tích cực thăm lớp, dự giờ theo đúng quy định đảm bảo 1 tiết/tuần với giáo viên, 2 tiết/tuần với BGH.

- Thường xuyên dự giờ đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên để có góp ý, tư vấn kịp thời.

- Giáo viên tác phong nhanh nhẹn, linh hoạt, ngôn ngữ rõ ràng dễ hiểu. Thực sự đổi mới phương pháp, chú ý đến mọi đối tượng học sinh trong giảng dạy. Giao việc cho học sinh ngắn gọn, rõ ràng và kiểm tra việc thực hiện của học sinh. Cần quan sát bao quát lớp, động viên học sinh để các em hoàn thành nhiệm vụ của mình. Tuyệt đối không bỏ rơi học sinh yếu kém, cần quan tâm và có biện pháp cụ thể đối với từng đối tượng học sinh trong lớp.

2.3. Tham gia các hội thi chuyên môn, giao lưu các cấp

2.3.1. Đối với giáo viên: Tham gia giao lưu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố

a. Chỉ tiêu:

100% giáo viên tích cực tham gia các hội thi:

+ GVG cấp Thành phố: 7 đ/c

+ GVG cấp trường: 68 đ/c

b. Giải pháp:

+ Giáo viên tự nguyện đăng ký tham gia thi GV dạy giỏi cấp thành phố ngay từ đầu năm học gồm 7 đồng chí: Dư Thị Trang; Hoàng Thị Thanh Xuân, Trần Tô Mai Phương, Trần Khánh Linh; Hằng, Chinh, Chi (TA). Giáo viên tập trung hoàn thiện báo cáo biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục, trau dồi kỹ năng sư phạm, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ các hoạt động dạy học.

+ Tổ chức thi GV dạy giỏi cấp trường năm học 2025-2026; tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong đội ngũ GV nắm rõ điều kiện, thể lệ hội thi, chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học theo đặc thù môn học, đặc biệt chú trọng phát huy tính sáng tạo, tích cực, rèn luyện phẩm chất đạo đức, năng lực của HS.

+ Phát động các phong trào thi đua lao động sáng tạo trong giáo viên. Đây là phong trào có ý nghĩa thiết thực, phát huy được tính năng động sáng tạo của mỗi giáo viên. Các hoạt động lao động sáng tạo của giáo viên được thể hiện trong việc tự làm đồ dùng dạy học, thiết kế bài giảng linh hoạt theo nhận thức của học sinh để cải tiến các biện pháp dạy học, giáo dục...

+ Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt” trong giáo viên và học sinh (vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: 20/10; 20/11; 08/3). Giáo viên đăng ký những tiết dự giờ thao giảng sau đó nhà trường lên lịch để giáo viên đi dự giờ học tập và rút kinh nghiệm.

(Phụ lục 6: Danh sách giáo viên đăng ký dự thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố năm học 2025-2026)

*** Phong trào viết sáng kiến:**

a. Chỉ tiêu:

- 100% CB, GV đăng ký chiến sĩ thi đua cơ sở tham gia viết và đạt sáng kiến cấp trường.

- Số sáng kiến được công nhận cấp phường: từ 15 - 20 sáng kiến

b. Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện viết sáng kiến ngay từ đầu năm học.
- Hướng dẫn giáo viên phương pháp viết sáng kiến theo đúng quy định của phường Hải An.

- Giúp giáo viên nâng cao nhận thức trong việc thực hiện sáng kiến trong dạy học, tạo động lực cho giáo viên tự tin để thể hiện những ý tưởng, mạnh dạn áp dụng những sáng kiến của mình, của đồng nghiệp trong công tác giáo dục toàn diện học sinh.

- Thực hiện tốt quy trình tổ chức xét chọn sáng kiến, đưa sáng kiến vào áp dụng trong giảng dạy và giáo dục học sinh. Các sáng kiến đã được cấp trên công nhận và xếp loại, trường tổ chức chuyên đề trao đổi biện pháp cải tiến

PPDH, ... để giáo viên toàn trường học tập và áp dụng vào công việc giảng dạy cũng như công tác chủ nhiệm. Qua đó giáo viên càng thấy rõ tác dụng tích cực của việc viết sáng kiến, lao động sáng tạo là một cách phổ biến kinh nghiệm của mình để đồng nghiệp học tập.

(Phụ lục 7: Danh sách cán bộ, giáo viên đăng ký viết sáng kiến năm học 2025- 2026)

2.3.2. Đối với học sinh

a. Chỉ tiêu:

- Đánh giá các môn học và hoạt động giáo dục.
- Đánh giá về năng lực.
- Đánh giá về phẩm chất.
- + Hoàn thành chương trình lớp học: đạt 99% - 100%
- + Hoàn thành chương trình Tiểu học (Khối 5): 476 em, đạt 100 %
- + *Khen thưởng:*

Danh hiệu Học sinh xuất sắc: đạt 55 – 60%.

Danh hiệu Học sinh Tiêu biểu: đạt 15-17 %

* Giao lưu các cấp: Tham gia các cuộc giao lưu do ngành, liên ngành tổ chức: Sơn ca, Cờ vua, Kể chuyện sách báo, Thi tiếng Anh qua mạng (IOE), Vẽ tranh, các sân chơi trí tuệ: Violympic các môn học.....

b. Giải pháp:

- Thực hiện dạy - học có chất lượng tất cả các môn học.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên có ý thức thực hiện tốt kế hoạch giáo dục gắn với trách nhiệm, tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên; chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

+ Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh.

+ Xây dựng phong trào thi đua đăng ký ngày, giờ, tuần học tốt nhân các ngày lễ lớn: 20/10; 20/11, 8/3...

+ Duy trì tốt nề nếp truy bài đầu giờ, phát động phong trào: Đôi bạn cùng tiến để học sinh giỏi giúp học sinh kém cùng tiến bộ.

+ Tổ chức bàn giao, đăng ký chất lượng đầu năm học cho giáo viên dựa trên kết quả bàn giao năm học trước...GVCN phân nhóm đối tượng học sinh, nâng cao chất lượng đại trà đảm bảo chất lượng tăng thực chất so với đầu năm.

+ Tổ chức nghiêm túc các đợt kiểm tra chất lượng: cuối HKI, cuối HKII; (giữa HKI; giữa HKII đối với HS lớp 4, 5). Đặc biệt, nhà trường phối hợp với trường THCS thực hiện kiểm tra, chấm bài kiểm tra cuối HKII cho HS lớp 5 và bàn giao chất lượng..

+ Quan tâm giúp đỡ học sinh tự kỷ, HS có khó khăn trong học tập, giúp các em hòa nhập với thầy cô và bè bạn... động viên các đồng chí giáo viên nhiệt tình tâm huyết để kèm cặp các em.

+ Tạo điều kiện về thời gian, trang bị đầy đủ các tài liệu phục vụ cho công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

+ Tham mưu với hội phụ huynh có chế độ khen thưởng kịp thời với học sinh đạt thành tích xuất sắc và thành tích đột xuất trong học tập cũng như các hoạt động của trường; Khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, không khen tùy tiện, máy móc, tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

+ Phối hợp tốt 03 môi trường giáo dục (Gia đình - Nhà trường - Xã hội).

2.4. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ. Tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp Thành phố

a. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tích cực đổi mới công tác quản lý giáo dục đáp ứng tốt hơn công tác giảng dạy và quản lý giáo dục.

b. Chỉ tiêu

- 100% CBGV có kế hoạch tự bồi dưỡng và thực hiện nghiêm túc việc bồi dưỡng thường xuyên theo quy định của bậc học.

- Trình độ GV đạt chuẩn theo luật giáo dục 2019: 68/68 đ/c đạt 100%

- 100% GV đạt chuẩn GV Tiểu học theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT.

- 100% CBQL - GV - NV có trình độ B Tin học trở lên.

- 100% CBQL và GV - NV có trình độ B Tiếng Anh trở lên.

- 100% CBQL - GV - NV tham gia viết và được công nhận sáng kiến cấp trường.

- 100% GV không nói ngọng.

- 11 đồng chí học nâng chuẩn (Thạc sĩ) tốt nghiệp T3/2025 và T12/ 2026; 4 đồng chí học văn bằng 2 ngoại ngữ tốt nghiệp T12/2025. Dự kiến 5 đồng chí đăng kí học văn bằng 2 ngoại ngữ tốt nghiệp năm 2027.

- 100% CB-Gv tham gia học tập các modun chuyển đổi số trong giáo dục (Temis; One touch).

- Chất lượng tay nghề:

+ 100% GV đủ tiêu chuẩn đăng kí tham gia và đạt GV dạy giỏi cấp trường; GV chủ nhiệm giỏi cấp trường.

+ Phấn đấu 2-4 GV đạt GV dạy giỏi cấp thành phố.

- + GV xếp loại chuyên môn Tốt: 80 - 85 % GV.
- + GV xếp loại chuyên môn Khá: 15 - 20% GV.
- + Không có Gv xếp loại chuyên môn ĐYC.
- Tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp thành phố: 01 chuyên đề (Tháng 10/2025)

c. Giải pháp

- Tiếp tục thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về một trong những nhiệm vụ và giải pháp phát triển giáo dục đến năm 2020 tại thông báo số 242-TB/TW ngày 15/4/2009 “Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng”.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo Kế hoạch số 03 KH-SGDĐT ngày 10/01/2022 của Sở GDĐT về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT và triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 năm 2022.

- Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên:

* Đối với CBQL:

- Tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý do cấp trên tổ chức, cụ thể:

+ Nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo cấp học nói chung, công tác chỉ đạo và quản lý việc dạy học nói riêng, việc dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá; các phương pháp dạy học tích cực, mô hình trường học mới, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI...

- Tổ chức cho GV học tập, nghiên cứu các văn bản nghị quyết có liên quan tới công tác chuyên môn.

- Xây dựng công văn thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn và cách ghi chép hồ sơ, sổ sách đảm bảo tính chính xác, khoa học.

- Tích cực ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo AI trong đổi mới quản lý.

- Tự bồi dưỡng nâng cao năng lực theo Chuẩn Hiệu trưởng; PHT.

* Đối với GV:

- Tham gia công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học của Bộ GD&ĐT Ban hành theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019.

- Tăng cường bồi dưỡng GV về tư tưởng chính trị - xã hội, kiến thức pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ (đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, đánh giá HS,...), tin học, ngoại ngữ,...

- Tích cực đổi mới phương pháp, linh hoạt vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo AI trong dạy và học.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt trong GV. Tổ chức thi GV dạy giỏi cấp trường, động viên GV đăng kí tham gia GV dạy giỏi cấp thành phố, **GV chủ nhiệm giỏi cấp trường.**

- **Tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp TP : *Phát triển kỹ năng sử dụng Tiếng Anh với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo AI nhằm khám phá kiến thức và thực hiện dự án học tập.* Chuyên đề được thực hiện vào tháng 10/2025. Nhóm Tiếng Anh xây dựng báo cáo đề dẫn và tiết dạy minh họa.**

2.5. Duy trì phong trào vở sạch chữ đẹp của HS

a. Mục tiêu

- Dạy cho các em viết đúng, viết cẩn thận, viết đẹp là góp phần rèn luyện cho các em tính cẩn thận, thận trọng trong công việc, lòng tự tin của bản thân.
- Dạy học sinh viết chữ và từng bước làm chủ được công cụ chữ viết để phục vụ cho học tập và giao tiếp là yêu cầu quan trọng hàng đầu của môn Tiếng Việt. Đồng thời chữ viết chính là cơ sở, là nền tảng để học tốt các môn học khác.

b. Chỉ tiêu

- 100% các lớp thực hiện tốt phong trào “Học sinh ngồi đúng tư thế - Giữ vở sạch - Viết chữ đẹp”.

c. Giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc việc thống nhất các loại vở viết của HS (vở ghi Toán, vở Tiếng Việt (khối 3,4,5), vở Toán, vở Tập viết (K1,2).
- Giao chất lượng chữ viết đến từng giáo viên.
- Triển khai tốt việc kiểm tra xếp loại chữ viết đảm bảo 1 tháng/ 1 lần.

3. Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

a. Mục tiêu

Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học, dựa trên nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ HS.

- Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 5 theo kế hoạch của cấp trên làm cơ sở để đánh giá tình hình học tập của học sinh, điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá học sinh.

- Tiếp tục xây dựng ma trận đề khi tổ chức ra đề kiểm tra đánh giá học sinh.

b. Chỉ tiêu

- 100% Đội ngũ giáo viên thực hiện đánh giá học sinh đúng theo tinh thần của Thông tư 27/2020.
- 100% học sinh được nhận xét đánh giá thường xuyên thông qua nhận xét bằng ghi lời phê trên vở học sinh và nhận xét tư vấn trực tiếp bằng lời trong các hoạt động dạy - học.
- 100 % Giáo viên chủ nhiệm căn cứ chuẩn kiến thức, kỹ năng xây dựng ma trận đối với các môn kiểm tra định kì.
- 100% HS các khối 5 tham gia khảo sát chất lượng 2 môn Toán, Tiếng Việt theo kế hoạch.

c. Giải pháp

- Thực hiện đánh giá học sinh theo hướng động viên, khuyến khích, ghi nhận sự tiến bộ hàng ngày của từng học sinh, tư vấn, giúp đỡ để học sinh cảm thấy tự tin và hứng thú với hoạt động học tập.
- Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập và rèn luyện của học sinh theo yêu cầu cần đạt về các thành phần năng lực từng môn học, hoạt động giáo dục và một số biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh để kịp thời điều chỉnh quá trình dạy học, hỗ trợ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục.
- Chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất – 10 năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.
- Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên đảm bảo yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức độ (3 mức độ).
- Phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 3 mức độ; Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo từng khối lớp.....
- Giáo viên căn cứ mạch kiến thức, kỹ năng cần đạt soạn đề thi và xây dựng ma trận, ra đề thi và đáp án đối với các môn lấy điểm như: Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Sử + Địa (Khối 4, 5), Tiếng Anh từ khối 3 đến khối 5. Ban Giám hiệu duyệt đề trước khi tổ chức thi.

- Tổ chức nghiêm túc các đợt kiểm tra định kỳ để đánh giá đúng chất lượng học sinh. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

- Ban Giám hiệu kiểm tra vở học sinh, khảo sát nhanh các bài học, các nội dung học. Qua kiểm tra Ban Giám hiệu trường kịp thời nhắc nhở, điều chỉnh và tư vấn cho đội ngũ giáo viên về cách ghi lời nhận xét đối với học sinh. Tổ khối phân công các thành viên trong tổ tự kiểm tra chéo việc nhận xét, đánh giá học sinh, việc ghi chép cập nhật các loại sổ.

- Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 5 theo kế hoạch cấp trên để nắm tình hình học tập của học sinh, điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá HS.

- Tổ chức bàn giao chất lượng học sinh hoàn thành chương trình tiểu học với trung học cơ sở, bàn giao chất lượng học tập của học sinh lớp dưới lên lớp trên để nâng cao trách nhiệm của giáo viên và có biện pháp quản lý đảm bảo chất lượng.

4. Chú trọng đến chất lượng giáo dục toàn diện: phụ đạo học sinh yếu kém, nâng cao chất lượng đại trà, giáo dục kỹ năng sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục thể chất cho học sinh; Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

4.1. Tổ chức phụ đạo học sinh nâng cao chất lượng đại trà

- Phó hiệu trưởng phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh nhận thức chậm, theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh nhận thức chậm.

- Đối với Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên trong tổ khối phụ đạo học sinh yếu, học sinh nhận thức chậm

- Đối với giáo viên chủ nhiệm:

+ Lập danh sách học sinh yếu do lớp mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn các em trong các giờ ra chơi, cuối buổi học để kèm bổ sung kiến thức cho các em.

+ Phối hợp thường xuyên cùng với gia đình để giúp các em nắm bắt được kiến thức cơ bản, tránh tình trạng để học sinh ngồi nhầm chỗ.

4.2. Dạy học Giáo dục kỹ năng sống.

- Chỉ đạo giáo viên lên kế hoạch cụ thể dạy lồng ghép kỹ năng sống cho học sinh qua các môn học, bài học đảm bảo tính tự nhiên, phù hợp, nhẹ nhàng cho học sinh. Thông qua nội dung bài học, cách tổ chức các hoạt động dạy học giáo viên hình thành và xây dựng cho các em các kỹ năng sống như: quan sát,

nhận xét, giao tiếp, phân tích, Tuy nhiên, việc Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh được thực hiện thông qua dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục, nhưng không phải là lồng ghép, tích hợp thêm kinh nghiệm sống vào nội dung các môn học và hoạt động giáo dục một cách quá tải, mà theo một cách tiếp cận mới: đó là sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực để tạo điều kiện, cơ hội cho học sinh thực hành, trải nghiệm kĩ năng sống trong quá trình học tập. Từ đó lồng ghép một cách nhẹ nhàng những kinh nghiệm sống vào bài học đến từng đối tượng học sinh. Trong quá trình dạy lồng ghép kĩ năng sống cho học sinh thông qua các môn học cần phải khơi gợi và phát huy sự tham gia của các em bên cạnh sự hướng dẫn của giáo viên. Tuyệt đối không nên áp dụng ý kiến hay suy nghĩ chủ quan của giáo viên, không được phê bình hay đánh giá khi các em làm gì đó chưa tốt. Bởi nếu vậy sẽ làm mất sự chủ động, tự tin và hoà nhập cùng bạn bè vì ở lứa tuổi này các em rất muốn thể hiện mình.

4.3. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục thể chất cho học sinh.

- Triển khai theo Công văn số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong CTGDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;

- Thực hiện Công văn số 3446/GDĐT- TH ngày 26/9/2019 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong CTGDPT 2018 từ năm học 2020-2021.

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng.

- Thực hiện đánh giá kết quả giáo dục của học sinh trong hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Triển khai tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh lớp 1,2,3,4,5 trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh.

- Các hoạt động tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm được xây dựng kế hoạch cụ thể và đưa vào kế hoạch chung của nhà trường.

- Tăng cường công tác giáo dục truyền thống và xây dựng các hoạt động ngoài giờ giúp các em phát huy được tính sáng tạo, tính năng động, tự chủ. Các em được hoà mình vào tập thể, được giao lưu học tập, được tìm hiểu các kiến thức có nội dung phong phú. Từ đó hướng các em tới những chuẩn mực về đạo

đức, góp phần hình thành nhân cách, bồi dưỡng tình cảm, hướng tới sự tốt đẹp trong cuộc sống

- Kế hoạch hoạt động được xây dựng theo chủ đề, chủ điểm hàng tháng, bám sát nội dung kế hoạch hoạt động của nhà trường.

- Hoạt động trải nghiệm được thiết kế phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và tình hình thực tế của nhà trường.

4.4 Giáo dục thể chất cho học sinh.

a. Chỉ tiêu.

- HS đủ sức khỏe tham gia học tập: 100%.
- HS tham gia mua thẻ BHYT và được hỗ trợ BH: 100%.
- Học sinh mặc đồng phục đến trường: 100%
- Tham gia các chương trình giáo dục thể chất: 100%.
- 100% học sinh biết tự bảo vệ mình, giúp đỡ bạn trong lúc khó khăn, hoạn nạn.
- 100% HS không bị các tai nạn đuối nước, thực hiện tốt an toàn giao thông.

b Giải pháp.

- Chú trọng giáo dục thể chất cho học sinh để học sinh có đủ sức khỏe, ý chí vươn lên tích cực học tập, tăng cường công tác giáo dục rèn kỹ năng sống cho HS thông qua các hoạt động tập thể, lồng ghép vào các giờ học chính khóa.

- Thực hiện tốt vệ sinh cá nhân vệ sinh trường lớp.

- Phối hợp với hội cha mẹ học sinh thống nhất về kiểu mẫu, chất vải để may đồng phục cho học sinh.

- Phối hợp với các cơ quan y tế triển khai chương trình phòng chống dịch bệnh học đường cho HS như: Cận thị, mắt hột, răng miệng. Kết hợp với trung tâm y tế khám sức khỏe ban đầu cho học sinh 1 lần/năm.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giữ vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh, an toàn giao thông, tai nạn thương tích.

- Vận dụng việc thực hiện gắn kết giữa lý thuyết với thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Lồng ghép tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách, giáo dục quốc phòng An ninh, giáo dục địa phương, giáo dục pháp luật, giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận trẻ em...thông qua các môn học, hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức cho GVCN kết hợp với phụ huynh học sinh xây dựng kế hoạch phòng chống đuối nước cho học sinh.

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh để quán triệt tới cha mẹ học sinh các lớp trong trường về kiến thức phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, học sinh. Xác định trách nhiệm vụ quan trọng của phụ huynh học sinh trong việc cho con, em tham gia học bơi tại các lớp dạy bơi; chủ động dạy bơi cho con em đối với những phụ huynh có khả năng dạy bơi; quản lý chặt chẽ con em, kiên quyết không để con em tự học bơi, tự

tắm ao, hồ, sông, suối, tắm biển không có người lớn kèm và những nơi có cảnh báo không an toàn.

4.5 Thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

a. Mục tiêu

- Thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Tăng cường cơ hội tiếp cận cho trẻ khuyết tật theo Luật người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục khuyết tật, triển khai các chính sách và quyền lợi cho giáo viên, học sinh được tiếp nhận và thụ hưởng. Trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và được đánh giá kết quả phù hợp cho từng đối tượng.

b. Chỉ tiêu

- 100 % huy động trẻ có hoàn cảnh khó khăn đến trường.

- 100% các lớp có học sinh khuyết tật đều thực hiện tốt việc giảng dạy.

Đánh giá dựa trên sự tiến bộ của học sinh

- 100% HS khuyết tật hoà nhập của trường nắm được kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, sống đoàn kết, hoà nhập với bạn bè.

- 100% HS KT hoà nhập của trường đọc, viết tương đối thành thạo; Đếm được các số đến hàng chục, trăm, tính toán được một số phép tính đơn giản.

- 100% HS KT hoà nhập biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh nơi công cộng.

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn không mặc cảm, tự tin tham gia học tập và các hoạt động trong nhà trường.

c. Giải pháp

- Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá, tạo điều kiện để các em được tham gia các hoạt động tập thể cùng các bạn.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về học tập cho học sinh khuyết tật chú trọng đến sự tiến bộ trong rèn luyện của học sinh. Giáo viên chủ nhiệm chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật. Thực hiện đúng chương trình và nội dung giáo dục, dạy hoà nhập trẻ khuyết tật cụ thể:

+ Trẻ khuyết tật trong lớp học hoà nhập thực hiện chương trình giáo dục và kế hoạch chung của lớp của trường.

+ Căn cứ vào kế hoạch, chương trình chung, giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật hoà nhập có thể điều chỉnh chương trình và phương pháp, đánh giá cho phù hợp với học sinh khuyết tật.

+ Căn cứ vào khả năng của trẻ khuyết tật và mức độ khuyết tật, giáo viên dạy cần đưa các em tham gia vào mọi hoạt động của lớp, của trường theo nhu cầu và tiềm năng của từng em.

- Tìm hiểu kỹ đặc điểm tâm, sinh lý, hoàn cảnh gia đình và điều kiện sống của trẻ từ đó tìm biện pháp giáo dục phù hợp.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ với cha mẹ học sinh hoặc người đỡ đầu để thông báo kịp thời về tình hình học tập của trẻ tới gia đình đồng thời phối hợp tạo điều kiện tốt nhất để các em học tập và rèn luyện. Hướng dẫn cha mẹ học sinh cách giáo dục trẻ, đồng cảm và chia sẻ với họ bằng tình cảm trân thành, thân thiện.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên, học sinh khác trong lớp, trong trường với trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Tạo cho trẻ có được cảm giác an toàn, được tôn trọng. Giáo dục học sinh khác trong lớp biết cách động viên, chia sẻ, hỗ trợ giúp đỡ trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn bằng tình cảm bạn bè gần gũi.

5. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT

a. Mục tiêu

- Định hướng, thống nhất nội dung chương trình, kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các nội dung mới và khó trong chương trình các môn học nhằm khơi gợi hứng thú, niềm đam mê trong học tập, nghiên cứu, phát huy năng lực của HS.

- Nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

- Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về chuyên môn và có giải pháp phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện của lớp học, gia đình.

- Nâng cao năng lực cho Tổ trưởng trong chỉ đạo chuyên môn tổ; nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học.

- Đẩy mạnh đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng tập trung vào việc đổi mới phương pháp dạy học; áp dụng các mô hình, phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại; đổi mới đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực người học.

- Tạo mối quan hệ chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các tổ khối chuyên môn, giữa giáo viên với giáo viên.

- Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đồng thời góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục tiểu học theo chương trình GDPT 2018.

- Góp phần làm thay đổi văn hóa ứng xử trong nhà trường: cải thiện mối quan hệ giữa Ban Giám hiệu với giáo viên; giáo viên với giáo viên, giáo viên với học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh với các nhân viên trong nhà

trường; giữa học sinh với học sinh. Tạo môi trường làm việc, dạy và học dân chủ, thân thiện cho tất cả mọi người.

b. Chỉ tiêu

- 100% các tổ khối tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của GD&ĐT
- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế về sinh hoạt chuyên môn
- 100% các buổi SHCM có nội dung phù hợp thiết thực với việc triển khai nhiệm vụ năm học của nhà trường.
- Cấp thành phố: 01 chuyên đề chuyên môn/ năm
- Cấp trường: 5 chuyên đề chuyên môn/năm
- Tổ, khối: 4-5 chuyên đề/năm.

c. Giải pháp

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên tổ khối đổi mới cách thức, nội dung và thực hiện tốt các bước sinh hoạt chuyên môn theo công văn 1315/ BGDĐT - GDTH và các văn bản chỉ đạo mới của cấp trên.
- Chỉ đạo Tổ chuyên môn thảo luận, xây dựng kế hoạch chuyên đề của tổ, khối với nội dung phong phú như:
 - + Dạy học phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.
 - + Nâng cao hiệu quả sử dụng kỹ thuật nhóm trong dạy học.
 - + Dạy học thông qua hoạt động trải nghiệm, sáng tạo.
 - + Dạy học theo dự án.
 - + Dạy học thông qua chơi.
 - + Tích hợp liên môn trong dạy học.
 - + Khai thác kho học liệu số, ứng dụng AI trong dạy và học.
 - + Dạy học theo hướng phân hoá đối tượng học sinh thông qua câu hỏi và bài tập các mức độ.
 - + Dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột.
 - + Đi sâu vào chuyên đề phương pháp và hình thức tổ chức dạy học với bộ sách giáo khoa Cánh diều (Lớp 1,2,3,4) và bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống (lớp 5) của chương trình giáo dục phổ thông 2018: Toán; Tiếng Việt với các dạng hoạt động mới như: đọc mở rộng, viết đoạn bài; môn Tin học và Công nghệ (khối 3,4,5); dạy học tích hợp các nội dung GD địa phương, QP - AN vào các môn học và HĐGD các khối lớp; Dạy học nội dung " Địa phương em" trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 4; ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI nâng cao chất lượng dạy và học.
 - + Hội thảo chuyên đề có nội dung giáo dục STEM, giáo dục Kỹ năng Công dân số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI nhằm nâng cao chất lượng dạy học CTGDPT 2018.

(Phụ lục 8: Dự kiến Lịch hoạt động chuyên đề các cấp năm học 2025-2026)

- Chỉ đạo các tổ, khối khi xây dựng chuyên đề tăng cường theo hướng nghiên cứu bài học. Mỗi giáo viên trong tổ, khối cần nghiên cứu sách giáo khoa, xác định đúng mục tiêu về kiến thức, năng lực và phẩm chất cần đạt được của mỗi bài học sau đó cùng thảo luận, xây dựng thiết kế bài học: đi sâu vào việc lựa chọn và sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học mang lại hiệu quả cao, kích thích hứng thú học tập, đảm bảo hoạt động học tập của học sinh diễn ra theo hướng phát triển năng lực, giờ dạy nhẹ nhàng - tự nhiên - hiệu quả; hoặc xác định những vấn đề còn băn khoăn về phương pháp, hình thức tổ chức để giúp học sinh hiểu bài hoặc những nội dung cần điều chỉnh, tích hợp trong bài, ... từ đó thống nhất trong khối (tổ) bằng các thao tác ngắn gọn, trọng tâm.

- Bên cạnh đó tích cực tham khảo các tài liệu bài viết hay trong các chuyên đề dạy học, tạp chí giáo dục, các tài liệu tham khảo của BGD để học hỏi vận dụng có chọn lọc trong giảng dạy; động viên tinh thần cầu thị trong tự bồi dưỡng, giáo dục ý thức khiêm tốn tự học hỏi kinh nghiệm và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp.

- Đối với giáo viên tham dự chuyên đề: Thay đổi mục đích của việc dự giờ, từ dự giờ Không đánh giá các tiết dạy chuyên đề mà chuyển sang chia sẻ học tập chuyên môn lẫn nhau; tạo bầu không khí thoải mái bày tỏ với đồng nghiệp những ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm thiết kế, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học hay và cả những khó khăn mà mỗi giáo viên gặp phải trong quá trình dạy học, giúp mỗi giáo viên rút kinh nghiệm, thiết kế lại bài học dựa trên thực tế đã xảy ra trong tiết dạy minh họa.

- Khi thảo luận, rút kinh nghiệm về tiết dạy chuyên đề: Giáo viên dự giờ cũng cần trao đổi về cách thức tổ chức hoạt động học của giáo viên cho từng hoạt động; những năng lực cần phát huy của học sinh, kết quả học sinh đạt được trong giờ học rồi đem đối chiếu với mục tiêu, ý định của giáo viên dạy; cần tập trung vào việc nhận xét các hoạt động học tập của học sinh: Hoạt động nào hiệu quả, hoạt động nào chưa hiệu quả? Nguyên nhân? Từ đó bàn và đưa ra giải pháp khắc phục tồn tại; tổng hợp ý kiến để đi đến thống nhất một cách tối ưu nhất phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy và chất lượng giáo dục.

- Tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy tiết chuyên đề của giáo viên nhằm chỉ ra ưu, nhược điểm cho từng cá nhân để phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại trong giảng dạy. Các giờ dự phải được rút kinh nghiệm và đánh giá trong toàn tổ một cách khách quan công bằng.

6. Triển khai thực hiện Khung năng lực số; Học bạ số; Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

6.1. Triển khai thực hiện Khung năng lực số

- Triển khai nội dung giáo dục kỹ năng công dân số thông qua dạy môn Tin học đối với các khối 3,4,5.

- Tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy các môn học, hoạt động giáo dục theo Công văn 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 Hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

- Triển khai các nội dung thuộc khung năng lực số: Truy cập các nguồn thông tin số, giao tiếp trong môi trường số, mua bán hàng hoá, chuẩn mực đạo đức trong môi trường số, bảo vệ bản thân trước những ảnh hưởng của môi trường số.

6. 2. Triển khai thực hiện học bạ số

- Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số ngay từ đầu năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại đơn vị trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Mỗi giáo viên thực hiện rà soát các điều kiện trên cơ sở phát huy những ưu điểm và khắc phục các hạn chế của công tác thí điểm Học bạ số năm học 2024- 2025 trong đó đặc biệt chú ý đến tính chính xác các thông tin dữ liệu để chuẩn bị tốt công tác triển khai Học bạ số từ năm học 2025-2026.

6.3. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Có kế hoạch rà soát, đánh giá lại toàn bộ hạ tầng CNTT của nhà trường để đáp ứng việc triển khai các ứng dụng CNTT thực hiện đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GD&ĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại nhà trường. Đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại để Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Chuẩn hóa hệ thống chỉ đạo và quản lý chung trong nhà trường. Đảm bảo minh bạch và kiểm soát được 100% các vấn đề liên quan tới chất lượng dạy và học, giúp công tác quản lý của nhà trường đạt hiệu quả và chính xác, hướng đến mục tiêu từ 100% hồ sơ công việc của trường được xử lý trên môi trường mạng Internet. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

- Hệ thống học và thi trực tuyến của nhà trường:
<https://thdanghai.lms.vnedu.vn/app/>

- Xây dựng thư viện điện tử tiên tiến. Học sinh tham gia các cuộc thi trên mạng đạt giải cao trong các kì thi.
- 100% báo cáo số liệu được gửi, nhận qua hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.
- Có Website được kết nối với liên thông với cổng thông tin điện tử của Giáo dục thành phố.
- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, mạng internet cho 100% các lớp, các phòng học chức năng.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.
- 100% học sinh được cấp tài khoản để tham gia học và thi trực tuyến.
- Phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.
- Xây dựng kho học liệu số bao gồm: các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, các thí nghiệm ảo,... phục vụ các bài học, các chủ đề học tập của khối học từ lớp 1 đến lớp 5.
- Chuẩn bị mọi điều kiện về cơ sở vật chất, tập huấn cho 100% các đ/c cán bộ, giáo viên rà soát tài khoản của GV, HS trên hệ thống K12online, hướng dẫn cha mẹ học sinh cài đặt phần mềm sẵn sàng dạy học trực tuyến trong điều kiện dịch bệnh thiên tai có thể xảy ra, để ôn tập củng cố kiến thức cho học sinh.
- Thực hiện tốt việc số hoá hồ sơ sổ sách, chữ ký số đối với giáo viên và cán bộ quản lý.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ làm thiết bị dạy học số, lựa chọn học sinh có năng khiếu tham gia thi Robot, tất cả các khối lớp làm sản phẩm trưng bày hoạt động STEM.

7. Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục HS thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, nâng cao năng lực các hoạt động Đội TNTP HCM.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% HS toàn trường được tham gia hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm có hiệu quả.
- Các khối, lớp tổ chức cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm sáng tạo có thể theo chủ đề, môn học.....
- Nhà trường tổ chức cho HS tham gia nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm hàng tháng và dự kiến tổ chức tham quan thực tế đến các địa chỉ đỏ theo kế hoạch thời gian thực hiện các hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2025-2026.

*** Giải pháp:**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng.
- Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục tập thể; xây dựng kế hoạch thời gian thực hiện phù hợp với kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục, theo chủ điểm và điều kiện cụ thể của nhà trường; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến

thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực, phẩm chất và kỹ năng sống cho học sinh.

- Phối hợp cùng GV chủ nhiệm, Tổng phụ trách, Hội cha mẹ HS trên tinh thần tự nguyện của PHHS, tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm vui và bổ ích với HS như: “Vui hội trăng rằm”; “Hội diễn văn nghệ về thầy cô và mái trường 20/11”, “Hội khỏe Phù Đổng”: tìm hiểu về truyền thống Anh bộ đội Cụ Hồ ... tìm hiểu về truyền thống Đội thiếu niên; tìm hiểu về truyền thống của Nhà trường, truyền thống văn hóa quê hương “Tết quê em”, “Ngày hội xuân”; “ Học tập sáng tạo qua trải nghiệm”, đến thăm các địa chỉ đỏ như di tích Từ Lương Xâm, lăng chủ tịch Hồ Chí Minh;...

- Tổ chức cho học sinh chăm sóc công trình của địa phương: Nghĩa trang liệt sĩ Đặng Hải.

- Quản lý chặt chẽ nội dung, hình thức các trò chơi trong hoạt động Đội, ngoại khóa của học sinh; không tổ chức cho học sinh tham gia các trò chơi (trên môi trường mạng hoặc tương tác trực tiếp) có nội dung, hình thức bạo lực, phản cảm, không phù hợp. Tăng cường giáo dục ý thức trách nhiệm với cộng đồng, xã hội cho học sinh.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phó Hiệu trưởng:

- Tổ chức xây dựng kế hoạch chuyên môn nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chính về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng khung thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần (đối với học sinh khối 1,2,3,4,5).

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục...

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học lớp 1,2,3,4,5.

- Tham gia giảng dạy theo đúng định mức tiết dạy.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương và nhà trường.

2. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình giáo dục.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, trao đổi ý kiến các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ, đánh giá, nhận xét xếp loại giáo viên trong tổ theo tháng.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

3. Giáo viên

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy theo nhiệm vụ phân công của Ban lãnh đạo nhà trường. Đảm bảo ngày giờ công lao động theo quy định
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do các cấp tổ chức. Chủ động tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân. Tích cực tham gia trao đổi góp ý, giúp đỡ đồng nghiệp cùng thống nhất hình thức, phương pháp giảng dạy phù hợp với điều kiện của điểm trường, nhà trường và địa phương, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.
- Thực hiện nghiêm túc mọi Quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng giảng dạy và rèn luyện học sinh của lớp được phân công chủ nhiệm, hoặc môn giảng dạy là giáo viên dạy chuyên.
- Thường xuyên trao đổi với tổ trưởng chuyên môn, chuyên môn nhà trường đưa ra các biện pháp, giải pháp giảng dạy giáo dục học sinh đạt hiệu quả cao nhất.
- Thường xuyên với các đoàn thể trong nhà trường như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên để triển khai, thực hiện các nội dung giáo dục kỹ năng sống, hoạt động tập thể theo chủ điểm, chủ đề đạt chất lượng cao nhất.

4. Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu tích cực với CBQL và phối hợp với các đoàn thể, các bộ phận và giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh có hiệu quả.
- Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu - kết thúc).
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Nhân viên Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị theo văn bản chỉ đạo của các cấp, công tác điều hành của nhà trường.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách, sử dụng trang thiết bị, đồ dùng học tập và dụng cụ thể thao.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách, sử dụng thiết bị, đồ dùng học tập, dụng cụ thể thao....(về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức....) để đảm hiệu quả hoạt động.
- Chịu trách nhiệm trong lĩnh vực chuyên môn mình phụ trách

6. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, chuyên môn tổng kết công tác tháng và xây dựng kế hoạch cho tháng tới;
- Sơ kết từng học kỳ;
- Tổng kết chuyên môn;
- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.
- Chỉ đạo chung các hoạt động công tác chuyên môn.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2025 - 2026 của Trường Tiểu học Đằng Hải. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các Tổ CM (Đề T/h)
- Lưu: VT

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Thị Thuý Phương

LỊCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN HÀNG THÁNG NĂM HỌC 2025 - 2026

Tháng	Nội dung công việc	Điều chỉnh
Tháng 8/2025	- Sinh hoạt chuyên môn tổ khối, cấp trường, bồi dưỡng giáo viên các chuyên đề: + Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy và học ở tiểu học. + Giáo dục STEM nhằm phát triển năng lực cho học sinh. + Giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trong dạy học. - Tổ chức KT rèn luyện lại đối với HS chưa HTCTLH. Thực hiện bàn giao chất lượng HS giữa các khối lớp. -Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026: + Các tổ, khối chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD; nghiên cứu nội dung chương trình, các nội dung dạy học lồng ghép: GDĐP, ATGT, QP-AN, STEM, GD đạo đức lí tưởng cách mạng, giáo dục quyền con người; giáo dục kỹ năng công dân số... + Các tổ khối nộp đăng kí chuyên đề cấp trường, cấp tổ khối về BGH, các hoạt động trải nghiệm năm học 2025 - 2026. + Hợp tổ đăng kí các chỉ tiêu thi đua năm học 2025-2026. + Xếp thời khoá biểu; -Rà soát, cập nhật thông tin trên CSDL ngành. - Điều tra đối tượng phổ cập, cập nhật và hoàn thiện phần mềm phổ cập. 	
Tháng 9/2025	- Tổ chức học chương trình tuần 1 từ 08/9/2025. - Ổn định tổ chức các lớp, kiểm tra đồ dùng học tập và nề nếp đầu năm học các lớp. - Đăng kí chỉ tiêu giáo dục năm học 2025-2026 - Xây dựng và triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026; Đưa kế hoạch dạy học các khối lớp lên hồ sơ điện tử. - Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến, học liệu dạy học trực tuyến. - Triển khai quy chế hồ sơ chuyên môn; hệ thống hồ sơ chuyên môn. Thiết lập hồ sơ chuyên môn tổ khối và nhà trường. - Kiểm tra nội vụ lớp học các lớp	

	- Các tổ khối sinh hoạt chuyên môn vào sáng thứ sáu (Khối 2); chiều thứ sáu (khối 1), sáng thứ 7 (khối 3,4,5, NKTC) : tuần 2 và 4 của tháng. - Cập nhật hồ sơ chuyên môn lên hệ thống hồ sơ điện tử. - Kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ giáo viên, tư vấn và rút kinh nghiệm. - Tiếp tục điều tra đối tượng phổ cập, cập nhật và hoàn thiện phần mềm phổ cập. - Triển khai thư viện lớp học; Lập kế hoạch xây dựng thư viện số. - Triển khai và tập huấn chữ kí số. - Họp PH đầu năm học 2025-2026 - Kiểm tra chuyên môn GV - Thi GV dạy giỏi cấp trường (22/9 đến 26/9) - Chuẩn bị mọi điều kiện cho công tác tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp TP môn Tiếng Anh lớp 5 (10/10). 	
Tháng 10/2025	- Tiếp tục củng cố nề nếp dạy và học. - Các khối 4,5 nộp ma trận, đề kiểm tra giữa học kì I. - Kiểm tra toàn diện 5-6 đ/c. - Đăng kí tiết tốt chào mừng ngày Phụ nữ Việt nam 20/10 và ngày Nhà giáo Việt nam 20/11 - Kiểm tra việc thực hiện chương trình, thời khoá biểu. - Dự giờ, kiểm tra hoạt động dạy liên kết. - Triển khai thư viện số. - SHCM: + 10/10: Tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp thành phố: <i>“Phát triển kỹ năng sử dụng Tiếng Anh với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo (AI) để khám phá kiến thức và thực hiện dự án học tập”</i> – môn Tiếng Anh Lớp 5 + Chuyên đề cấp trường: <i>Phát triển năng lực quan sát và vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.</i> Tuần 4 – tháng 10 (Khối 2) + SHCM tổ khối + Tham dự SHCM theo lịch của Sở và Phòng VHXH. - Thi giáo viên dạy giỏi cấp TP (với chương trình lớp 3) ngày 28,29,30/10. 	
Tháng 11/2025	- Tổ chức hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam - Đánh giá chất lượng GD giữa kỳ 1. - Kiểm tra giữa học kì I môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh khối 4,5 - Nhập kết quả kiểm tra, đánh giá HS giữa học kì I lên	

	phần mềm CSDLN - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn tổ và GV ; kiểm tra toàn diện 5-6 đ/c GV; dự giờ kiểm tra chuyên môn GV - SHCM: + SHCM tổ khối + Chuyên đề cấp trường: <i>Tích hợp Tiếng Anh trong dạy học Toán lớp 3.</i> – Khối 3 (chiều 27/11) + Tham dự SHCM theo lịch của Sở và Phòng VHXH. - Dự giờ GV đăng kí tiết dạy tốt chào mừng ngày Nhà giáo VN 20/11	
Tháng 12/2025	- Kiểm tra nề nếp các lớp. - Kiểm tra chuyên đề các khối lớp. - Kiểm tra toàn diện 5-6 đ/c GV - Kiểm tra vở viết HS: vở Tiếng Việt, vở Toán, vở Luyện viết. - Dự giờ chuyên môn GV - Ôn tập cuối HKI. - Các khối nộp ma trận, đề kiểm tra học kì I về BGH. - Kiểm tra cuối học kì 1 – Ngày 24,25, 26/12 - SHCM: + Chuyên đề cấp trường: <i>Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học môn Hoạt động trải nghiệm.</i> – Khối 4 (sáng 19/12) + Tham dự SHCM theo lịch của Sở và Phòng VHXH. + SHCM tổ khối	
Tháng 01/2026	- Nhập kết quả đánh giá học sinh trên CSDL ngành. - Báo cáo Sơ kết kì 1 - Sơ kết học kỳ 1 - Thực hiện chương trình học kỳ 2 (12/01/2026) - Kiểm tra nề nếp các lớp, kiểm tra toàn diện 4-5 đ/c Gv - Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường - Sinh hoạt chuyên môn: + Tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp trường – Khối 1 – Chiều 30/01 : <i>Tạo hứng thú học tập cho học sinh thông qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong môn Tiếng Việt 1</i> + Tham dự SHCM theo lịch của Sở và Phòng VHXH. + SHCM tổ khối -Tổ chức Hoạt động trải nghiệm tham quan Địa chỉ đỏ - Khối 5 –16/1	

		
Tháng 02/2026	- Tổ chức các hoạt động “ Mừng Đảng, Mừng Xuân” - Nghỉ Tết Nguyên Đán - Kiểm tra hồ sơ sổ sách tất cả GV. - Kiểm tra toàn diện 4-5 đ/c GV; - Kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn. - SHCM : + Tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp trường – Khối 5 – Chiều 27/03: <i>Tích hợp kỹ năng công dân số trong dạy Toán lớp 5 chương trình GDPT 2018.</i> + Tham dự SHCM theo lịch của Sở và Phòng VHXX. + SHCM tổ khối 	
Tháng 03/2026	- Kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh giữa kỳ 2 (12-13/3) - Kiểm tra toàn diện 4-5 đ/c. - Kiểm tra việc thực hiện chương trình, thời khoá biểu. - Thi GV dạy giỏi cấp TP với chương trình lớp 1,2,5 từ 16 đến 19/3 -Tổ chức Hoạt động trải nghiệm tham quan Địa chỉ đỏ - Khối 3 – Ngày 20/3 -Tổ chức Hoạt động trải nghiệm tham quan Địa chỉ đỏ - Khối 4 – Ngày 27/3 - SHCM: + Tham dự SHCM theo lịch của Sở và Phòng VHXX. + SHCM tổ khối 	
Tháng 04/2026	- Kiểm tra Hồ sơ sổ sách GV; kiểm tra toàn diện chuyên môn GV còn lại. - Kiểm tra nề nếp các lớp. - SHCM + Tham dự SHCM theo lịch của Sở và Phòng VHXX. + SHCM tổ khối - Tăng cường ôn luyện chuẩn bị khảo sát cuối năm. - Xây dựng đề kiểm tra cuối học kì II. -Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu	

		
Tháng 05,06 /2026	- Ôn tập kiểm tra cuối học kỳ II (tuần 34, 35 chương trình); - Kiểm tra cuối học kỳ II ngày 6,7,8/5 - Hoàn thành đánh giá định kỳ các môn học và hoạt động giáo dục. - Đánh giá học sinh, xét HTCC lớp học, cấp học, bàn giao chất lượng học sinh lớp 5. Hoàn thành các báo cáo thống kê cuối năm. - Tổng kết học sinh, bàn giao học sinh về địa phương - Bình xét thi đua cuối năm. - Tổng kết năm học và xây dựng kế hoạch hè 2026. - Đánh giá chuẩn CBQL, GV - Nộp Tổng hợp kết quả đánh giá CBQL, giáo viên tiểu học. - Rà soát, hoàn thiện thông tin CSDL ngành. 	